

Bản án số: 74/2026/HNGĐ-ST
Ngày 23-7-2026
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Song Lưu
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và ông Đinh Quang Thọ

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10
- Phú Thọ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Thoa, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 10
- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2026/TLST-HNGĐ
ngày 03 tháng 4 năm 2026, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm
2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1982; CCCD: 026182007220, cấp
ngày 27/8/2025; địa chỉ: thôn Ph 1, xã L, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn N, sinh năm 1986; CCCD: 074086000842, cấp
ngày 19/4/2021; địa chỉ: Ấp C, xã P, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2026 và những lời khai tiếp theo
tại Tòa án, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Văn N trên cơ sở được tìm
hiếu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/2008 tại Ủy ban nhân dân xã A,
huyện P, tỉnh Bình Dương cũ nay là xã P, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung
sống, tình cảm vợ chồng bình thường đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn do bất
đồng quan điểm. Vợ chồng nhiều lần dàn xếp nhưng không thành, mâu thuẫn ngày
càng trầm trọng, anh chị ly thân nhau và cắt đứt mọi quan hệ từ cuối năm 2023 đến
nay. Chị chuyển về sống cùng gia đình tại thôn Ph 1, xã L, tỉnh Phú Thọ. Còn anh N
vẫn sống tại xã P, thành phố Hồ Chí Minh. Chị xét thấy tình cảm không còn, đề
nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về quan hệ giao nuôi con: Chị H xác định có 01 con là cháu Trần Thành Tr,
sinh ngày 26/4/2023 và vợ chồng nhận nuôi cháu Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày
02/7/2014, cháu M đang sống cùng anh N, cháu Tr đang sống cùng chị. Ly hôn, chị

đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay. Chị và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn N trình bày: Anh xác nhận về quá trình kết hôn, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân như chị H trình bày là đúng. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn.

Về quan hệ giao nuôi con: Anh N xác định có 02 con như chị H trình bày. Hiện cháu M đang sống cùng anh N, cháu Tr đang sống cùng chị. Ly hôn, anh đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay. Chị H và anh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Anh N không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về trình tự, thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh N; Về giao nuôi con chung: Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Thành Tr, sinh ngày 26/4/2023. Anh N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày 02/7/2014. Anh N, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con, không ai được cản trở; án phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đặng Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn N. Anh N cư trú tại xã P, thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án lẽ ra thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân nơi cư trú của bị đơn. Tuy nhiên anh N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ giải quyết. Do đó Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Trần Văn N vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Trần Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương cũ, nay là xã P, thành phố Hồ Chí Minh. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến đầu năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Trong thời gian ly thân, tháng 12 năm 2025, chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10

giải quyết cho chị ly hôn anh N. Đến ngày 30/01/2026 chị H rút đơn để hàn gắn tình cảm vợ chồng, Toà án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, anh chị vẫn không hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Nay chị H, anh N đều xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Do vậy, hôn nhân của chị H, anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn anh N là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con: Chị H, anh N đều xác định có 01 con chung là cháu Trần Thành Tr, sinh ngày 26/4/2023 và anh chị nhận nuôi cháu Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày 02/7/2014. Tuy nhiên cả anh N, chị H đều không giao nộp được tài liệu chứng cứ chứng minh cháu M là con nuôi. Tại Giấy khai sinh số 350 quyền 02/2014 thể hiện cháu Trần Ngọc Diễm M có cha là Trần Văn N và mẹ là chị Đặng Thị H. Cháu M được sinh ra trong thời gian hôn nhân của anh N và chị H do vậy cần xác định, cháu M là con chung của anh N, chị H. Hiện cháu M đang sống cùng anh N, cháu Tr đang sống cùng chị H. Ly hôn, chị H, anh N cùng đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thấy chị H, anh N đều có khả năng nuôi con. Việc thỏa thuận nuôi con như nêu trên của anh chị là tự nguyện, không trái với pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu M. Do vậy cần giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay, anh N, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị H, anh N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, xử.

1. Cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Trần Văn N.

2. Giao cho chị Đặng Thị H được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Thành Tr, sinh ngày 26/4/2023. Anh Trần Văn N được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày 02/7/2014. Chị H, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3. Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002723 ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã xã P, Tp Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa Đinh Quang Thọ

Nguyễn Song Lưu